

Số: 553/2020/QĐST-HNGĐ

*Bến Cát, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 20, khu phố 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Xã NVK, huyện PT, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Mỹ C và ông Phạm Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Phạm Thị Mỹ C và ông Phạm Văn N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/7/2012 cho ông Phạm Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Phạm Thị Mỹ C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông N và bà C đều có quyền, nghĩa vụ với con chung. Bà C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở bà C thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ C có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0047787 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho bà C số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- UBND xã NVK huyện PT, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Sô**